

TỔ CHỨC KHÔNG GIAN SINH HOẠT VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ XÃ HỘI TRONG NGÔI NHÀ NGƯỜI DAO ÁO DÀI TỈNH HÀ GIANG

TS. Phạm Minh Phúc
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Do người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang sống ở nhà sàn và nhà đất trình tường, nên cách thức tổ chức mặt bằng sinh hoạt trong nhà của họ có những tương đồng và khác biệt. Nhưng điểm chung là, gian giữa quan trọng nhất nếu xét theo chiều ngang, xét theo chiều dọc thì “phần trên” tại nơi có bàn thờ trong gian này là quan trọng hơn. Do vậy, trung tâm không gian sinh hoạt trong ngôi nhà là gian giữa, nhất là phần “phía trên” nơi có bàn thờ, từ đó tính quan trọng của mặt bằng sinh hoạt ấy giảm dần ra hai bên và từ trên xuống dưới. Qua cách tổ chức mặt bằng sinh hoạt trong nhà, có thể thấy rõ các mối quan hệ của mỗi thành viên gia đình cũng như quan hệ giữa họ với cộng đồng xã hội rộng lớn hơn, như: tôn ti theo thứ bậc trên dưới giữa các thế hệ, lòng mến khách, tư tưởng trọng nam hơn nữ,... Các yếu tố này là sự ảnh hưởng của Đạo giáo trong xã hội người Dao Áo Dài.

Từ khóa: Người Dao Áo Dài, nhà đất trình tường, nhà sàn, không gian sinh hoạt, quan hệ xã hội, tỉnh Hà Giang

1. Đặt vấn đề

Người Dao Áo Dài (còn gọi là Dao Làn Tẻn, Dao Bình Đầu...) là một trong những nhóm địa phương của tộc người Dao ở Việt Nam¹, sinh sống chủ yếu ở các tỉnh vùng cao phía Bắc như Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu... nhưng tập trung đông nhất ở tỉnh Hà Giang. Nhà ở của họ đã được đề cập trong một số công trình như: *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang* do Phạm

Quang Hoan và Hùng Đình Quý chủ biên (1999); *Các dân tộc ở Hà Giang* do Lê Duy Đại và Triệu Đức Thanh chủ biên (2003); *Nhà ở của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang (Kết cấu kỹ thuật và những yếu tố vật chất liên quan đến việc dựng nhà)* của Phạm Minh Phúc (2011),... Tuy nhiên, các công trình trên chỉ tập trung vào những yếu tố liên quan đến “cái tạo nên ngôi nhà”, mà ít quan tâm tới “cái thuộc về ngôi nhà” như lối sống, cách thức tổ chức không gian sinh hoạt trong nhà và các mối quan hệ xã hội, phong tục tập quán được chủ thể văn hóa thực hành khi dựng nhà cũng như sinh sống trong ngôi nhà ấy. Công trình *Nhà ở của người Dao Áo Dài*

¹ Tuy có hàng chục tên gọi, nhưng theo những kết quả nghiên cứu gần đây cho biết, tộc người Dao nước ta chỉ có 7 nhóm thuộc 2 phương ngữ *Miền* và *Mùn* (*Mâm*), gồm: Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Quần Chẹt, Dao Thanh Phán thuộc phương ngữ *Miền*; Dao Quần Trắng, Dao Thanh Y và Dao Áo Dài thuộc phương ngữ *Mùn*.

tỉnh Hà Giang của TS. Phạm Minh Phúc (2013) tuy có đề cập tới vấn đề này, song vẫn còn bỏ ngỏ không ít yếu tố trong “cái thuộc về ngôi nhà” của người Dao Áo Dài.

Dựa vào cách tiếp cận được thể hiện trong hai tập sách *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam* của Nguyễn Khắc Tụng (1994, 1996), kết hợp phân tích các tư liệu điền dã, bài viết này tiếp tục khẳng định và làm rõ thêm một số vấn đề tổ chức không gian sinh hoạt, các mối quan hệ gia đình và xã hội trong ngôi nhà ở của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang hiện nay.

2. Tổ chức không gian sinh hoạt trong ngôi nhà

So với nhiều tộc người thường chỉ sinh sống trong một loại hình nhà ở, tộc người Dao có tới ba loại nhà: nhà đất, nhà sàn và nhà nửa sàn nửa đất. Riêng tỉnh Hà Giang hiện nay, nếu người Dao Áo Dài các huyện vùng cao núi đá phía Bắc² thường ở loại nhà đất trình tường mái lợp cỏ gianh hoặc ngói móc, thì nhà ở của họ tại các huyện vùng núi thấp và vùng cao núi đất phía Tây³ của tỉnh là nhà sàn mái lợp lá cọ, ngói móc hay tấm lợp công nghiệp.

2.1. Mặt bằng sinh hoạt nhà sàn

Nhà sàn cổ truyền của người Dao Áo Dài thường có 3 gian 2 chái hoặc 5 gian 2 chái. Mỗi ngôi nhà ấy, nếu nhìn theo chiều thẳng đứng được chia ra: gầm sàn là nơi nuôi, nhốt gia súc, gia cầm và để các loại công cụ; phần trên mặt sàn để cư trú và là không gian sinh hoạt chủ yếu của con người; gác lửng đặt

trên quá giang để cất trữ, bảo quản các giống ngũ cốc, lương thực, thực phẩm...

Về cách thức tổ chức mặt bằng sinh hoạt, giữa sàn nhà có một thanh gỗ dài chạy dọc sàn nhà gọi là “*pủng sǎng*”. Thanh gỗ này không có giá trị về kết cấu kỹ thuật, bởi nó không liên kết bất cứ một cấu kiện nào thuộc phần sàn với nhau, nhưng có ý nghĩa biểu tượng là chia mặt sàn thành 2 phần mà người Dao Áo Dài gọi là “phần trên” và “phần dưới”. “Phần trên” khá rộng, là nơi có bàn thờ (*gùng hom*) ở gian giữa, sát đó nối 2 cột quân hoặc sát với vách hậu của ngôi nhà. Bàn thờ trước kia là một phen tre hay ván gỗ mỏng, nay nhiều gia đình thay bằng chiếc tủ thờ hoặc mặt tủ ly. Phía trước bàn thờ có một cái bàn nhỏ (*đằm mây*) để bày biện lễ vật và thắp hương mỗi khi cúng lễ. Sát vách hậu từ hai bên bàn thờ tỏa ra tới hai góc nhà là nơi ngủ và để hòm chứa y phục, trang sức, tiền bạc... của các thành viên trong nhà, có thể ngăn hoặc không ngăn cách với nhau bởi những tấm phen liếp. So với “phần trên”, “phần dưới” hẹp hơn, là phần mặt bằng có bếp, chạn bát, cối giã gạo, sàng sảy và đồ đặc linh tinh của gia đình.

Khác với người Thái ở Tây Bắc và một số dân tộc, trong nhà của người Dao Áo Dài không quy định rõ ràng về trật tự chỗ ngủ cho các thành viên. Thông thường, buồng con trai, con dâu hay cháu trai, cháu dâu mới cưới bố trí ở ngoài cùng, tức ở góc ngôi nhà; còn những nơi càng tiến vào gần bàn thờ là chỗ ngủ của các con gái chưa chồng, con trai chưa vợ; nơi sát bàn thờ dành cho ông bà hoặc bố mẹ. Theo người Dao Áo Dài ở xã Nam Sơn (huyện Hoàng Su Phì), ngôi nhà - không gian che chở cho con người chính là khoang bụng con rồng. Hình ảnh con rồng được họ vẽ trên “*chanh giàng*”

² Gồm các huyện: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh và Quản Bạ.

³ Gồm các huyện: Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì và Xín Mần.

- thanh gỗ dẹt chữ nhật bên dưới cây đòn nóc, trông như thượng lương trong nhà của người Việt. Họ quan niệm, *chanh giàng* là dương - biểu tượng cho người cha trong gia đình, còn *púng săng* là âm - biểu tượng cho người mẹ. Hình con rồng trên *chanh giàng* đầu hướng về bên trái, đuôi hướng sang bên phải của ngôi nhà. Vì vậy, nếu gia đình nhiều thế hệ, chỉ thế hệ cao nhất mới được ngủ ở gian bên trái liền kề với bàn thờ. Ngoài ra, cũng ở “phần trên”, nhưng thuộc phần chái vẩy của mỗi ngôi nhà có một thùng gỗ to đựng thóc, được làm từ sắt đất vượt lên khỏi mặt sàn khoảng 40cm.

Trong các bữa ăn của gia đình, người Dao Áo Dài thường đặt mâm ở gian giữa nhưng ở phía ngoài của “phần trên” và họ vẫn giữ tập quán khi ăn cơm: ông chủ nhà ngồi ở chính giữa phía trên và quay lưng lại bàn thờ, các thành viên khác ngồi xung quanh, con dâu ngồi ngoài cùng để xới cơm cho mọi người. Trường hợp con dâu không ngồi ở vị trí đó thì ngồi ở chỗ khác nhưng không được kê sát với nơi ngồi của bố và anh chồng để tỏ lòng kính trọng.

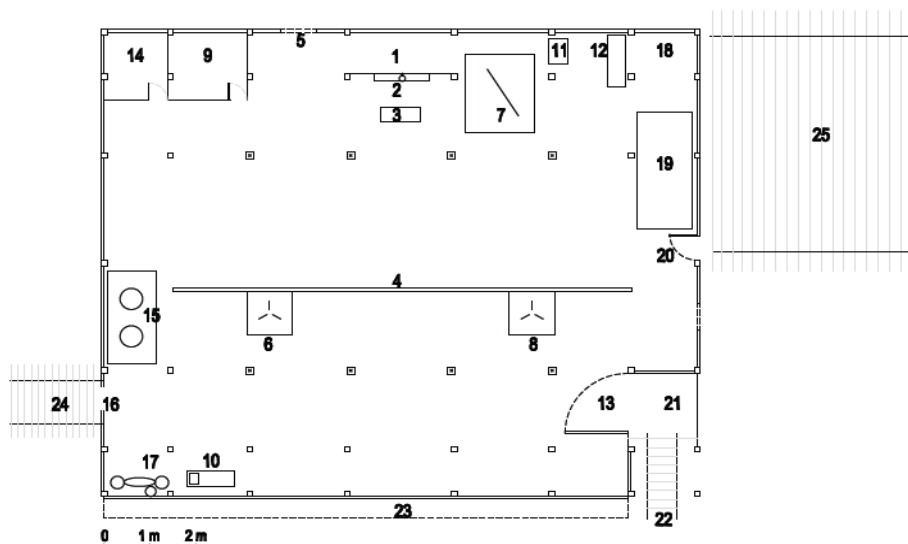
Riêng “phần dưới” gian giữa tính từ *púng săng* trở ra, nơi sát mép *púng săng* ở

hai gian liền kề với gian giữa có 2 bếp kiềng với quan niệm đó là 2 quả thận của con rồng, được luân phiên sử dụng để nấu ăn và cũng có thể dùng cùng một lúc khi nhà có công việc lớn. Đây còn là nơi mọi người trong nhà sum họp vào buổi tối và để tiếp khách. Phía ngoài cùng của “phần dưới” có cầu để dụng cụ nấu ăn, chạn bát, cất giữ đồ chế biến cám gạo,... Ở chái bên phải có 1 hoặc 2 bếp lò để nấu cám lợn, nấu rượu hay nấu thức ăn mỗi khi nhà có việc đại sự (cưới xin, tang ma, cấp sắc...) và có lối ra chuồng lợn ở phía dưới cạnh gầm sàn.

Dưới gầm sàn nhà nếu không có nhiều đá tảng lộ thiên thì được san nền bằng phẳng để sử dụng vào nhiều việc như: cày bừa, làm chuồng trâu, chuồng gà, vịt,... Ngoài ra, phía trên sàn nhà, bên dưới gác lửng còn có giàn bếp để cất trữ các loại thực phẩm, đồ đan lát do được hong khói thường xuyên.

Dưới đây chúng tôi giới thiệu mặt bằng sinh hoạt của một gia đình người Dao Áo Dài ở thôn Tham Vè (xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, đó là mặt bằng sinh hoạt nhà ông Đặng Văn Châu, sinh năm 1970). Đây là gia đình “tứ đại đồng đường” với 9 nhân khẩu thuộc 4 thế hệ cùng chung sống với nhau:

Bản vẽ 1: Mặt bằng sinh hoạt nhà ông Đặng Văn Châu, thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên



Chú thích:

- | | | |
|-----------------------------------|--|--|
| 1. Chỗ để rượu, đồ lặt vặt | 2. Bàn thờ | 3. Bàn gỗ để lễ vật khi cúng |
| 4. Thanh “ <i>púng săng</i> ” | 5. Cửa sổ | 6. Bếp đun |
| 7. Nơi ngủ của mẹ gia chủ | 8. Bếp tiếp khách và nấu ăn | 9. Nơi ngủ vợ chồng con trai cả và cháu nội |
| 10. Máy xát gạo | 11. Nơi để các hòm gỗ | 12. Tủ gỗ đựng đồ |
| 13. Cửa chính ra vào nhà | 14. Buồng ngủ vợ chồng con trai út và cháu nội | 15. Bếp lò đôi dùng nấu cám lợn, nấu rượu... |
| 16. Cửa phụ ra lấy nước, chắt lợn | 17. Cối giã, giã, sàng, chõ... | 18. Nơi ngủ vợ chồng chủ nhà |
| 19. Thùng gỗ đựng thóc | 20. Cửa ra sân phơi | 21. Chiếu nghỉ |
| 22. Cầu thang lên nhà | 23. Sân lửng để đồ nhà bếp... | 24. Sân để nước, nói với ta-luy dương để tiện lên rừng |
| 25. Sân phơi | | |

2.2. Mặt bằng sinh hoạt nhà đất

Nhà đất trình tường của người Dao Áo Dài thường có 3 gian, 2 mái bit đốc, không có chái phụ như nhà sàn. Tuy là nhà đất trình tường, nhưng tường lại ít có tác dụng chịu lực, vì các ngôi nhà ấy đều có bộ khung cột và sàn gác. Nếu như chỗ sinh hoạt và nghỉ ngơi của bộ phận Dao Áo Dài ở nhà sàn chỉ diễn ra trên sàn thì số Dao Áo Dài ở nhà đất trình tường không chỉ ở dưới đất mà còn ở cả trên sàn nếu gia đình đông người.

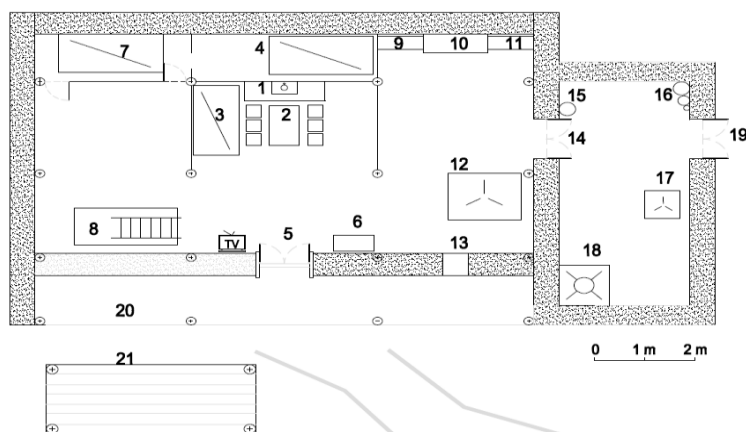
Về cơ bản, mặt bằng sinh hoạt trên nền đất được bố trí gần giống nhau giữa các địa phương tỉnh Hà Giang: gian giữa có bàn thờ, trước bàn thờ có một bàn để bày lễ vật mỗi khi cúng. Song, có nơi nếu bàn thờ đặt sát vách tường hậu thì nơi khác lại để bàn thờ sát đồ nối từ hai cột quân, dành phần không gian phía sau đó làm một buồng nhỏ cho đôi vợ chồng mới cưới. Đây là điểm khác biệt so với buồng ngủ cho đôi vợ chồng mới cưới ở nhà sàn. Xin lấy ví dụ nhà ông Lý Đại Ngán (sinh năm 1941), thôn Trúc Sơn (xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ): nhà có 3 gian, dựng năm 1960, năm 1995 làm thêm một gian nối ở đầu hồi phải để bếp lò nấu rượu, nấu cám, chứa đồ linh tinh. Gian giữa có bàn thờ giáp đồ

nối giữa hai cột quân, phía trước có bàn để bày lễ, bàn ghế uống nước, giường khách; phía sau là buồng ngủ cho vợ chồng con dâu và con trai. Gian bên trái, phía ngoài có cầu thang lên gác chứa lương thực và chỗ ngủ của vợ chồng chủ nhà, phía trong có buồng của đôi vợ chồng người con khác của chủ nhà. Gian bên phải, phía ngoài có bếp, phía trong có chạn và cầu để dụng cụ làm bếp.

Ví dụ khác là nhà của ông Lý Tờ Quẩy (sinh năm 1940), thôn Lùng Mười (xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ): nhà 3 gian, một chái hồi bên trái và hai gian bếp bên hồi phải. Gian giữa có hai đồ nối từ cột cái sang cột quân ngăn cách hai gian bên, chính giữa gian này tức nơi sát vách hậu có bàn thờ là ván gỗ (dài 1,2m và rộng 0,3m), bên dưới có tủ ly. Phía ngoài tủ ly kê bàn uống nước và tiếp khách; giáp cột cái bên trái phía trước có 1 tủ hai buồng và một cánh gương để đựng quần áo và ngăn cách với phần ngoài của gian kế bên. Tại gian kế bên trái gian giữa, trong cùng có giường của 2 con trai, giữa gian có cầu thang lên sàn gác, ngoài cùng đặt 1 giường khách. Còn gian kế bên phải gian giữa, trong cùng là buồng ngủ của vợ chồng chủ nhà, giáp cột cái phía trước đặt

chiếc tivi. Gian chái bên hồi trái là phần nối thêm, có cửa đi riêng ra ngoài, là nơi để nông cụ, máy xát, cối xay ngô. Hai gian bếp giáp hồi phải ngôi nhà, có bếp lò nấu cám lợn, nấu rượu, bếp nấu ăn, chạn bát và là nơi ăn cơm thường ngày của gia đình.

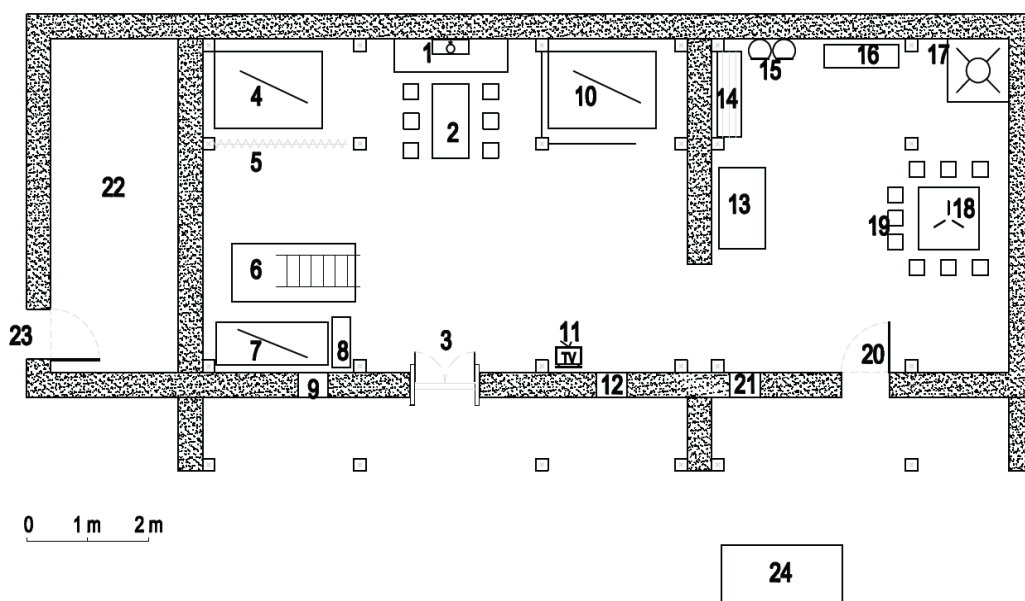
Bản vẽ 2: Mặt bằng sinh hoạt tầng trệt nhà ông Lý Đại Ngán, thôn Trúc Sơn, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ



Chú thích:

- | | | |
|------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------|
| 1. Bàn thờ đặt trên nóc tủ ly | 2. Bộ bàn ghế tiếp khách | 3. Giường khách |
| 4. Buồng ngủ vợ chồng con trai cả | 5. Cửa chính | 6. Máy khâu |
| 7. Buồng ngủ vợ chồng con trai thứ | 8. Cầu thang lên sân gác | 9. Cầu để đồ làm bếp |
| 10. Chạn bát | 11. Cầu để đồ làm bếp | 12. Bếp nấu cũ, chỉ dùng vào mùa đông |
| 13. Cửa sổ | 14. Cửa thông với nhà bếp | 15. Thùng đựng gạo |
| 16. Chỗ nấu rượu | 17. Bếp nấu ăn hàng ngày | 18. Bếp lò |
| 19. Cửa nhà bếp | 20. Hiên nhà | 21. Sân phơi |

Bản vẽ 3: Mặt bằng sinh hoạt tầng trệt nhà ông Lý Tờ Quây, thôn Lùng Mươi, xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ



Chú thích:

- | | | |
|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Bàn thờ trên mặt tủ ly | 2. Bộ bàn ghế tiếp khách | 3. Cửa chính |
| 4. Giường ngủ vợ chồng con gái | 5. Ri-đô | 6. Cầu thang lên sân gác |
| 7. Giường khách | 8. Tủ đứng | 9. Cửa sổ |
| 10. Giường ngủ vợ chồng chủ nhà | 11. Ti-vi | 12. Cửa sổ |
| 13. Bàn ăn | 14. Cầu để dụng nấu ăn | 15. Nơi để giày |
| 16. Chạn bát | 17. Bếp lò | 18. Bếp nấu ăn hằng ngày |
| 19. Ghế ngồi | 20. Cửa nhà bếp | 21. Cửa sổ |

3. Mối quan hệ xã hội thể hiện qua không gian sinh hoạt trong nhà

3.1. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

Gia đình phụ hệ đã tồn tại từ lâu ở người Dao Áo Dài và hiện nay, sinh sống phổ biến trong các ngôi nhà có 2 dạng cấu trúc. Dạng thứ nhất là gia đình hạt nhân, bao gồm một cặp vợ chồng và con cái chưa kết hôn của họ. Dạng thứ hai là các gia đình hạt nhân mở rộng 3 thế hệ, gồm một cặp vợ chồng cùng con cái chưa kết hôn sống chung với ông, bà và có thể có cả những người anh em trai chưa lấy vợ, chị em gái lấy chồng. Trong một số ít trường hợp, ngôi nhà là nơi cư trú của hơn 3 cặp vợ chồng, mà cặp vợ chồng thứ nhất thuộc thế hệ đầu tiên, 2 cặp vợ chồng còn lại thuộc thế hệ thứ hai, cùng các cháu nhỏ và đôi khi có cả những người con trai, con gái chưa lấy vợ, lấy chồng của họ.

Song, đây chỉ là kiểu gia đình tạm thời, bởi xu thế hiện nay là khi trong nhà có thêm đơn vị vợ chồng thứ hai trở đi thuộc thế hệ thứ hai, thì sẽ phải tính đến việc dựng thêm nhà mới và tách đôi vợ chồng này ra ở riêng cùng con nhỏ của họ thành một tiểu gia đình mới. Thông thường, một trong hai người của cặp vợ chồng thế hệ thứ nhất (vợ hoặc chồng) lại tách ra theo ở cùng gia đình

con để chăm nom những đứa cháu và trợ giúp việc nhà cho đôi vợ chồng mới ra ở riêng. Ngoài ra, cũng có thể gặp kiểu gia đình 3 thế hệ, gồm bố mẹ, cặp vợ chồng con gái và những đứa cháu. Đây là trường hợp bố mẹ đã già mà không có con trai, người con rể ở hẳn bên nhà vợ và được thừa kế tài sản của gia đình vợ.

Có điều lý thú ở người Dao Áo Dài so với dân tộc khác là trong nhiều ngôi nhà, ngoài những thành viên có quan hệ huyết thống và kết hôn còn có các thành viên không có hai mối quan hệ này, đó là những người con nuôi. Tục nhận con nuôi hay “mua con nuôi” theo cách nói của người Dao Áo Dài, khá phổ biến không chỉ ở nhóm Dao này mà cả tộc người Dao nói chung. Theo một thống kê từ năm 2006 của ông Đặng Văn Đồng, lúc đó là Trưởng thôn Tham Vè (xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên), ở thôn này có 105 hộ, tức 105 ngôi nhà thì có 24 hộ nhận con nuôi (chiếm tỉ lệ 22,85%). Người Dao nuôi con nuôi bởi lý do: vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con, sinh từ 2 con trở lên mà vẫn là con một bề. Kể từ khi có cuộc vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, ngay sau sinh con thứ nhất, một số cặp vợ chồng đã mua con nuôi khác giới tính với đứa con mới đẻ. Vậy có một câu hỏi đặt ra là tại sao lại có gia đình bán con? Lý do thứ nhất là vì

sinh con một bề, nên bán đỡ đi để mua con bề kia; lý do thứ hai là sinh nhiều con mà kinh tế của gia đình lại khó khăn, nên bán bớt đi; lý do nữa quan trọng hơn, đó là bán con đi thì không sợ con mình khổ vì phong tục người Dao không có sự phân biệt đối xử của bố mẹ giữa con đẻ với con nuôi. Con nuôi sau khi mua về, được gia đình khấn báo và làm các thủ tục với ma tổ tiên để nhập họ của bố nuôi và từ đó trở đi coi bố mẹ nuôi như bố mẹ đẻ của mình, nhưng đồng thời vẫn được phép qua lại thăm nom bố mẹ đẻ. Theo tập quán, bố mẹ nuôi rất thương yêu và có trách nhiệm với con nuôi như con đẻ, con nuôi cũng thương yêu và có nghĩa vụ với bố mẹ nuôi như bố mẹ đẻ của mình, con đẻ dù trở thành con nuôi người ta nhưng vẫn luôn giữ quan hệ tình cảm với bố mẹ. Ở đây xin lấy một ví dụ là gia đình ông Bàn Văn Thạch ở thôn Tham Vè (xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên) mà tác giả từng lưu trú ở đây gần 2 tháng để nghiên cứu điền dã, để minh họa cho việc tách hộ và các mối quan hệ giữa các thành viên trong một gia đình nhận con nuôi sống chung dưới một mái nhà của người Dao Áo Dài.

Ông Thạch sinh năm 1963, năm 1977 được bố mẹ tìm vợ và làm lễ cưới với bà Bàn Thị Soỏng sinh năm 1957 ở cùng thôn, năm 1980 vợ chồng ông Thạch sinh được một bé gái là Bàn Thị Pồ, năm 1982 vợ chồng ông và đưa con nhỏ được gia đình làm nhà cho ra ở riêng vì em trai của ông Thạch lúc đó đã lấy vợ và có con. Tới năm 1988, do không sinh thêm được người con nào, ông Thạch mua một con nuôi là Bàn Văn Kiềm sinh năm 1977, là con của một gia đình nghèo ở thôn Thác Hùng cùng xã, với giá 50 đồng bạc trắng. Năm 1989, ông

Thạch làm lễ cấp sắc⁴ (*ay man cháy sáy*) cho Bàn Văn Kiềm và năm 1992 thì lấy vợ đầu cho anh này. Tới năm 1995, vợ chồng anh Kiềm vẫn chưa có con, ông Thạch cho “con trai” 30 đồng bạc trắng để mua con nuôi là Bàn Văn Đàm sinh năm 1990 ở cùng thôn. Năm 1998, vợ chồng anh Kiềm sinh được một con trai, nhưng sau khi sinh con vài tháng, trên đường đi rừng về qua suối trên cây cầu tre dân sinh, con dâu của ông Thạch đã xảy chân và chết đuối. Năm 1999, ông Thạch lấy vợ thứ hai cho anh Kiềm là Bàn Thị Lan sinh năm 1980 (đã có một đời chồng, chưa có con, là em họ - con chú ruột của vợ ông Thạch), năm 2001 vợ chồng Kiềm - Lan sinh một bé trai. Năm 2002, con gái của ông Thạch là Bàn Thị Pồ đi lấy chồng ở cùng thôn. Năm 2003, vợ chồng Kiềm - Lan bán con trai cho anh chồng của bà Pồ để làm con nuôi. Năm 2004, vợ chồng Kiềm - Lan sinh thêm một bé gái. Cuối năm 2008, sự không may đã xảy ra, ông Thạch bị bệnh nặng phải xuống Hà Nội chữa trị dài ngày, rồi qua đời. Suốt thời gian này, anh Kiềm đã chăm sóc, lo đám ma tươi rồi hỏa thiêu, mai táng, và khoảng 2 năm sau tiếp tục làm lễ cúng chay cho bố nuôi theo phong tục người Dao Áo Dài đúng với bổn phận của một người con trai ở tất cả các gia đình khác với bố mẹ đẻ thực thụ của họ (Phạm Minh Phúc, 2013, tr. 137-140).

Trong ngôi nhà người Dao Áo Dài, chủ nhà là đàn ông. Mặc dù, hầu như các công việc trong gia đình đều có sự tham gia ý kiến của người phụ nữ và những đứa con,

⁴ Một dạng lễ thành đinh. Có trải qua nghi lễ này mới được coi là người lớn, được làm thầy cúng và khi chết mới được tổ tiên nhận là con cháu.

song người chồng, người cha có vai trò quan trọng đối với các công việc liên quan đến lập kế hoạch làm ăn, dựng nhà cửa, cúng bái, giáo dục con trai, mua bán gia súc và những đồ dùng có giá trị trong nhà, giao tế với bên ngoài. Phụ nữ là người đóng vai trò chính trong việc nội trợ và giáo dục con gái.

Hơn nữa, trong ngôi nhà người Dao Áo Dài, không chỉ có tính phụ hệ mà quan hệ thứ bậc rất rõ. Trong công việc hằng ngày, người vợ thường phải nghe theo lời chồng, con cái nghe lời bố mẹ, em nghe lời anh chị. Trong quan hệ ứng xử giữa bố chồng với con dâu, giữa mẹ vợ và con rể cũng có những khác biệt. Con dâu trước đây không được ngồi ăn chung mâm với bố chồng, con rể không ngồi cùng mâm với mẹ vợ. Nay, con dâu có thể ngồi ăn chung mâm cơm với bố chồng nhưng vẫn kỵ ngồi cạnh và phải ngồi ở vị trí thấp hơn. Song, cần lưu ý rằng, chủ nhà tuy là người đàn ông, nhưng không nhất thiết người đó lớn tuổi nhất trong nhà và không buộc phải đứng tên chủ hộ trong sổ hộ khẩu gia đình. Có nhiều trường hợp, do kinh tế gia đình sa sút, gặp nhiều hoạn nạn, tai ương, người bố hay người đàn ông lớn tuổi nhất trong gia đình chuyển quyền đứng tên chủ nhà cho con trai đã lấy vợ. Để chuyển quyền đứng tên chủ nhà như thế, người ta chỉ cần mời thầy cúng về làm lễ khấn báo và xin phép ma tổ tiên, ma quản lý đất đai, trông coi gia súc, gia cầm... của gia đình.

Tính chất phụ hệ trong gia đình người Dao Áo Dài còn thể hiện ở việc phân chia tài sản. Trừ trường hợp gia đình không có con trai mà lấy rể đời cho con gái được hưởng toàn bộ nhà cửa và tài sản, các trường hợp khác thì chỉ con trai mới được chia công

bằng như nhau về nhà cửa do bố mẹ làm cho và các phần tài sản khác, còn con gái hầu như chỉ được chia của hồi môn là quần áo và trang sức khi đi lấy chồng. Theo tập quán người Dao Áo Dài, bố mẹ thường ở với con trai út, do đó riêng người con trai út được hưởng phần tài sản nhiều hơn, đúng với câu thành ngữ “giàu út nhờ, khó út chịu”.

3.2. Quan hệ giữa thành viên trong nhà với cộng đồng

Quan hệ giữa các thành viên trong nhà với cộng đồng ở đây được hiểu là mối quan hệ giữa những người sống cùng một ngôi nhà với mọi người sống trong các ngôi nhà khác cùng làng, kể cả những người ngoài cộng đồng làng. Đối với các thành viên trong làng, quan hệ trước tiên ở những người cùng huyết thống, họ hàng, thông gia, thầy trò trong lễ cấp sắc,... Đây là những mối quan hệ đặc biệt, tin tưởng lẫn nhau, cùng chia sẻ niềm vui, hạnh phúc gia đình, trợ giúp khi khó khăn hoặc ốm đau, hoạn nạn. Quan hệ láng giềng với những thành viên sống ở các ngôi nhà kề cận cũng rất quan trọng, thể hiện “tối lửa tắt đèn” có nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi công lao động khi cấy lúa,... Tiếp đến, quan hệ với các thành viên khác trong làng trong các hoạt động chung của làng, nhất là khi có các nghi lễ cúng miếu làng, cúng cầu mùa... vẫn thường xuyên diễn ra. Nếu một gia đình trong làng tổ chức dựng nhà, cưới xin, cấp sắc... đều có sự chung tay giúp sức người, sức của dù ít hay nhiều của các gia đình khác trong làng: dựng nhà, mùa vụ thì giúp sức theo kiểu đổi công; lúc có tang ma lại giúp nhau ồng gạo, bó hương, đi chặt củi để hỏa thiêu người chết,... Với những người ngoài làng, kể cả có quan hệ họ hàng, thông

gia hay không, người Dao Áo Dài cũng đều trân trọng, quý mến, đặc biệt là khách ở xa đến thăm gia đình.

Trong mỗi ngôi nhà người Dao Áo Dài trước đây đều có 2 bếp ở “phần dưới” thanh *púng săng*. Khi có khách đến, người ta có thể dùng cả 2 bếp hoặc chỉ 1 bếp. Nếu dùng cả 2 thì bếp bên trái ngôi nhà để đun nước pha trà và là nơi tiếp khách. Khách nam do chủ nhà hoặc những người đàn ông trong nhà tiếp; bà chủ nhà tiếp khách nữ. Khi tiếp khách, chủ nhà ngồi ở phía trên - nơi chính giữa của bếp, khách ngồi ở phía đối diện và hai bên cạnh bếp. Khách đông người thì hai bên cạnh bếp dành cho khách nam, khách nữ ngồi bên dưới; nếu quanh bếp không đủ chỗ, khách nữ ngồi ở khoảng không gian giữa cột cái và cột quân. Khách quý như họ hàng thân thiết, thông gia, bạn bè ở xa thường được chủ nhà mời lên ngồi ở “phía trên” thanh *púng săng* cùng với chủ nhà. Khách mới đến nhà, được gia chủ đun nước, pha trà mời uống, mời hút thuốc Lào và tiếp chuyện. Khách quý là nam thường được chủ nhà vê thuốc bỏ vào nõ điều rồi mới đưa điều mời hút. Trường hợp làm cơm mời khách, chỗ trang trọng nhất để đặt mâm là phần không gian “phía trên” gian giữa, gần với bàn thờ. Theo đó, gia chủ sẽ ngồi chính giữa phía trên ngay chỗ giáp với bàn thờ, khách ngồi cạnh hai bên gia chủ. Nếu đông khách thì dọn thêm mâm ở các gian bên, nhưng phải theo nguyên tắc: khách quý, người lớn tuổi ngồi ở mâm trên hay ở “phía trên”. Cũng có khi khách được bố trí ngồi ở chỗ trang trọng nhất, nếu đó là bố của chủ nhà đang sống ở nhà khác, thầy cấp sắc, thầy cúng đến cúng lễ, bố quan làng của gia chủ.

Có thể nói, người Dao Áo Dài rất mến khách, không chỉ những khách quý ở xa, mà cả những khách là hàng xóm, người làng đến nhà chơi... nếu gặp bữa cơm thì chủ nhà đều sai vợ con lấy bát đĩa, rót rượu và mời khách dùng dù nhiều hay ít. Quan sát tham dự của chúng tôi ở nhiều nơi đều cho thấy, đối với những khách này họ cũng hầu như không từ chối lời mời của chủ nhà.

Mỗi khi nhà có công việc như cưới xin, cấp sắc, ma chay, lên nhà mới... do có đông khách mời đến ăn uống, nên vị trí “phía trên” vẫn là của khách nam, những mâm cơm rượu đặt ở phía này thường để mời những khách quan trọng, đặc biệt mâm cơm ở gian giữa, gần bàn thờ dành cho những người như thầy cúng, quan làng, người lớn tuổi,... Trong đám ma, vợ con và các cháu của người chết còn phải kiêng kỵ bước lên trên thanh *púng săng*, vì đó là nơi đặt quan tài, nhằm thể hiện sự kính trọng với người chết và các thầy cúng đến cúng ma cho người chết, do họ ở vị trí “phía trên”, trước bàn thờ và sau quan tài người chết.

4. Kết luận

Vấn đề loại hình nhà ở nào là truyền thống của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang xưa kia không đặt ra với bài viết này. Chỉ biết rằng, đồng bào cư trú ở các vùng cảnh quan khác nhau nên hiện nay sinh sống trong hai loại nhà là nhà sàn và nhà đất trình tường. Đây là lý do dẫn tới cách tổ chức mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà của họ có những tương đồng và khác biệt, song có điểm chung là: nếu xét theo chiều ngang thì gian giữa quan trọng nhất, nhưng xét theo chiều dọc, “phần trên” tại nơi có bàn thờ lại quan trọng hơn.

Như vậy, trung tâm không gian trong ngôi nhà là gian giữa, nhất là phần “phía

trên”, nơi tôn kính, thờ phụng tổ tiên và các loại ma nhà. Gian này cũng là nơi bố trí chỗ ngồi cho các vị khách quý, khách quan trọng mỗi khi gia đình có việc. Tính quan trọng trong không gian sinh hoạt giảm dần ra hai bên và từ trên xuống dưới, kể từ chỗ có bàn thờ. Từ cách tổ chức mặt bằng sinh hoạt còn cho thấy rõ, mối quan hệ của các thành viên trong gia đình cũng như quan hệ giữa họ với cộng đồng xã hội rộng lớn hơn: tôn ti theo thứ bậc trên dưới giữa các thế hệ, đặc biệt là quan hệ trọng nam, mến khách,... Điều này phản ánh xã hội của người Dao Áo Dài ảnh hưởng rất sâu đậm tư tưởng của Đạo Khổng.

Qua các yếu tố phi vật chất trong ngôi nhà người Dao Áo Dài cho thấy, nhà ở không chỉ là một công trình kiến trúc, nơi che mưa, che nắng... mà còn là nơi thực hành, phản ánh các chiều cạnh văn hóa, xã hội. Do vậy, khi nghiên cứu về văn hóa ở cần tìm hiểu toàn diện các khía cạnh phi vật chất. Có như vậy, khi phân loại tộc người và các nhóm địa phương mới khách quan, chứ không thể chỉ dựa vào một vài đặc điểm biểu hiện ở bên ngoài mà đi đến nhận định, kết luận.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Duy Đại - Triệu Đức Thanh (chủ biên, 2003), *Các dân tộc ở Hà Giang*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Bé Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Phạm Quang Hoan - Hùng Đình Quý (Chủ biên, 1999), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
4. Phạm Minh Phúc (2011), “Nhà ở của người Dao Áo dài tỉnh Hà Giang (Kết cấu kỹ thuật và những yếu tố vật chất liên quan đến việc dựng nhà)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr.13-23.
5. Phạm Minh Phúc (2013), *Nhà ở của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Khắc Tụng (1994), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam (tập I)*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
7. Nguyễn Khắc Tụng (1996), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam (tập II)*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
8. Nguyễn Khắc Tụng (1996), “Nhà ở của người Dao - xưa và nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr.34-40.